

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 05/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Chương và ông Võ Hùng Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ – Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với:

*** Bị cáo: Huỳnh Nguyên T** – sinh ngày 12/7/1993; Nơi cư trú: thôn V, xã K, thành phố H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tấn Đ – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Mỹ A – sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Hàng N (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 03/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2023. Có mặt.

*** Các bị hại:**

- Chị **Phí Thị Lệ T** – sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố T1, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Vợ chồng ông **Phan Ngọc T** – sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: thôn M, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ A** – sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn V, xã K, thành phố H, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Chị **Trần Thị Thu L** – sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Thành T** – sinh năm 1964; Địa chỉ: số a, đường Đ, phường f, thành phố H, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Đức T** – sinh năm 1985; Địa chỉ: số b, đường P, phường e, thành phố H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Thành H** – sinh năm 1985; Địa chỉ: số k, đường C, phường s, thành phố H, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

- Ông **Phí Thúc A** – sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố T1, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị **Trần Thị Mỹ S** – sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Ông **Nguyễn C** – sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền tiêu xài, khoảng 07 giờ 40, ngày 17/10/2023, Huỳnh Nguyên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-740.24 (được gắn biển kiểm soát 78F1-329.27) đến khu vực thôn M, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên để tìm tài sản trộm cắp. Đến nhà bà Nguyễn Thị L, thấy một cối trộn bê tông gắn mô tơ không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm mô tơ điện gắn trên máy trộn bê tông. Khi T đang lấy cờ lê mang theo vặn tháo ốc để trộm mô tơ điện, bà L thấy nên đến gần và hỏi thì T trả lời “ông chú điện xuống sửa máy”. Bà L điện thoại cho chồng là ông Phan Ngọc T để hỏi thì ông T nói không có, có thể ăn trộm. T thấy bà L gọi điện thoại nên bỏ chạy, bà L liền túm cổ áo T lại. Do bị bà L kéo, T dùng tay đánh, dùng chân đạp nhiều cái vào người bà L nhằm tẩu thoát nhưng bà L không thả ra. T kéo lê bà L đến gần xe mô tô của T. T

chúi người, bị bà L túm tuột cái áo đang mặc ra khỏi người. T ngồi lên xe. Bà L tới trước ôm chặt đầu xe. Lúc này, T lấy cái rửa để trong túi xách nhựa để cạnh xe mô tô, giơ cao và nói “thả ra không tao chém”, đồng thời nhấp nhá nhiều cái hăm dọa bà để bà L thả ra. Bà L vẫn ôm chặt đầu xe. T nổ máy chạy nhưng bị bà L ôm kéo ngã vào đồng rơm. Cùng lúc này, có ông Nguyễn C, người hàng xóm bà L nghe bà L kêu cứu nên chạy tới, cùng ông T vừa về chạy đến giữ Tính lại và báo Công an xã H lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định, vào khoảng 13 giờ 00, ngày 22/9/2023, Huỳnh Nguyên T điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, màu đen, không nhớ biển kiểm soát (mượn của người tên T1), đi đến khu phố T1, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên, phát hiện nhà của chị Phí Thị Lệ T không khóa cửa và không có người trông giữ nên T lén lút đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm 01 cái máy tính xách tay bỏ trong túi xách màu đen, 01 máy tính bảng, 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng và một số giấy tờ cá nhân. Lấy xong, T nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài, về thành phố H. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, T mang 02 nhẫn vàng trộm được đến tiệm vàng Đ ở thành phố H bán được số tiền 1.620.000đ. Sau đó T mang xe trả cho T1 rồi đem số tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến sáng hôm sau, Tính nhờ Nguyễn Thành H cùng mình mang máy tính bảng trộm được đến thế chấp ở tiệm điện thoại P ở thành phố H được số tiền 500.000đ. Đến ngày 26/9/2023, H đến tiệm điện thoại P chuộc lại máy tính bảng mang về sử dụng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A và số 41/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận:

- 01 mô tơ điện nhãn hiệu “VIET HUNG ELECTRIC MOTOR” loại 3 ngựa rưỡi giá 2.500.000đ.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màn hình 15 in, màu xám đen, kèm theo một túi xách bằng vải màu đen, trị giá 3.500.000đ; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám trị giá 1.500.000đ; 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng tây, trọng lượng khoảng một chỉ trị giá 2.400.000đ. Tổng cộng: 7.400.000đ.

Vật chứng vụ án:

- Lưu trữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng dung lượng 4.7GB, bên trong lưu trữ 03 đoạn video vào ngày 22/9/2023.

- Đã trả cho bị hại Phí Thị Lệ T: 01 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng, 01 túi vải màu đen và một số giấy tờ cá nhân. Đã trả lại cho bị hại Phan Ngọc T, Nguyễn Thị L 01 mô tơ điện.

Tạm giữ:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu kem xanh, size XL, mặt sau áo có in chữ “TẤN HẢI” in số 19, in dòng chữ và số “CDCK45”.

- 01 (một) quần dài vải thun màu xám, mặt trước hai ống quần có hai túi, mặt sau quần có hai túi, trên mép túi bên phải có in chữ “SPOTILEGR”.

- 01 (một) cái áo thun nam màu xanh.

- 01 (một) quần dài màu đỏ, trên quần có nhiều vết dính bùn đất.

- 01 (một) kìm cắt cầm tay có cán bằng nhựa màu vàng đen, có in chữ BERRY LION dài 17,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, kích thước (10,5 x 07)cm.

- 01 (một) giỏ xé bằng nhựa, màu xanh đỏ, kích thước (68x43)cm.

- 01 (một) cái xà beng, có một đầu thân hình lục giác có đầu bắt đinh dài 59cm, một đầu tròn dài 62,5cm có quấn băng keo đen.

- 01 (một) kìm cộng lực dài 61cm, tay cầm có bọc nhựa đen.

- 01 (một) kìm cắt nhỏ, cán màu đỏ, dài 21cm.

- 01 (một) cái rựa, dài 85cm, cán bằng gỗ dài 55cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bề rộng 5,3cm.

- 04 (bốn) cò lê 17 bằng kim loại.

- 02 (hai) hai cò lê 13 bằng kim loại.

- 02 (hai) cò lê 10 bằng kim loại.

- 01 (một) tua vít 4 châu dài 17,5cm, màu đỏ đen.

- 01 (một) khóa 4 cạnh hình chữ L dài 15,5cm.

- 01 (một) đầu van phá khóa bằng kim loại dài 8cm.

- 01 (một) cuộn băng keo đen.

- 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen.

- 01 (một) đôi dép bằng da quai ngang màu đỏ đen.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh.

- 01 (một) cái nặn ná, có nặn bằng gỗ, có dây cao su màu vàng.

- 02 (hai) viên đá sỏi xám màu, to bằng ngón tay cái người lớn.

- 01 (một) biển số xe mô tô 78F1-329.27.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phí Thị Lệ T 2.400.000đ, bồi thường cho bị hại Phan Ngọc T, Nguyễn Thị L 300.000đ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTA ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Huỳnh Nguyên T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Trần Thị Thu L – nhân viên tiệm vàng Đ khi mua vàng của T. Hành vi của Nguyễn Thành H và của Nguyễn Đức T – chủ cửa hàng di động P khi cầm cố và nhận cầm cố máy tính bảng của T. Những người này không biết các tài sản đó do T phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Nguyên T, Bộ luật hình sự không quy định là tội phạm nên không xử lý hình sự.

Đối với người tên T1, ở phường 7, thành phố H, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/9/2023, cho T mượn xe mô tô SIRIUS màu đen để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tại khu phố T1, phường T, thị xã H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể và khi mượn T không nói để làm gì nên không có cơ sở xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen mà T khai mua qua mạng dùng làm phương tiện trong vụ trộm cắp tài sản ngày 17/10/2023 ở huyện A có biển kiểm soát 78C1-740.24 số máy E32VE692557, số khung RLCUE4720NY124245 là xe của anh Lê Văn N – sinh năm 1990; Nơi cư trú: số n, phường f, thành phố H, tỉnh Phú Yên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản khác nên đã giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng, thành công dân tốt và nuôi dạy con nhỏ.

Bà Nguyễn Thị Mỹ A không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại. Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã nhận cầm cố máy tính bảng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Nguyên T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điều 15; Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2023. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên: Lưu trữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng dung lượng 4.7GB, bên trong lưu trữ 03 đoạn video vào ngày 22/9/2023; tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/9/2023 và ngày 17/10/2023 tại nhà chị Phí Thị Lệ T ở khu phố T1, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên và nhà vợ chồng ông Phan Ngọc T, bà Nguyễn Thị L ở thôn M, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Bị cáo T đã có hành vi trộm cắp của chị T 01 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng, 02 chiếc nhẫn vàng tây và một số giấy tờ cá nhân; Trộm cắp của vợ chồng ông Phan Ngọc T, bà Nguyễn Thị L 01 mô tơ điện và hành hung để tẩu thoát. Tổng tài sản bị thiệt hại 9.900.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Huỳnh Nguyên T về hành vi và tội danh như vậy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo thực hiện hai lần phạm tội là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện không tôn trọng pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Đối với hành vi bị cáo trộm cắp tại nhà vợ chồng ông T, bà L bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự cho bị cáo xử bị cáo mức án trong khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Đối với hành vi của Trần Thị Thu L – nhân viên tiệm vàng Đ khi mua vàng của T. Hành vi của Nguyễn Thành H và của Nguyễn Đức T – chủ cửa hàng di động P khi cầm cố và nhận cầm cố máy tính bảng. Những người này không biết các tài sản đó do T phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Nguyên T, Bộ luật hình sự không quy định là tội phạm nên không xử lý hình sự.

[6] Đối với người tên T1, ở phường s, thành phố H, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/9/2023, cho T mượn xe mô tô SIRIUS màu đen để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tại khu phố T1, phường T, thị xã H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể và khi mượn T không nói để làm gì nên không có cơ sở xử lý.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen mà Tính khai mua qua mạng dùng làm phương tiện trong vụ trộm cắp tài sản ngày 17/10/2023 ở huyện Tuy An có biển kiểm soát 78C1-740.24 số máy E32VE692557, số khung RLCUE4720NY124245 là xe của anh Lê Văn N – sinh năm 1990; Nơi cư trú: số n, phường f, thành phố H, tỉnh Phú Yên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản khác nên đã giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

[8] Về vật chứng vụ án: Lưu trữ theo hồ sơ theo hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng dung lượng 4.7GB, bên trong lưu trữ 03 đoạn video vào ngày 22/9/2023; Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nguyên T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nguyên T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Lưu trữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng dung lượng 4.7GB, bên trong lưu trữ 03 đoạn video vào ngày 22/9/2023; Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, gồm:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu kem xanh, size XL, mặt sau áo có in chữ “TẤN HẢI” in số 19, in dòng chữ và số “CDCK45”.

- 01 (một) quần dài vải thun màu xám, mặt trước hai ống quần có hai túi, mặt sau quần có hai túi, trên mép túi bên phải có in chữ “SPOTILEGR”.

- 01 (một) cái áo thun nam màu xanh.

- 01 (một) một quần dài màu đỏ, trên quần có nhiều vết dính bùn đất.

- 01 (một) kìm cắt cầm tay có cán bằng nhựa màu vàng đen, có in chữ BERRY LION dài 17,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, kích thước (10,5 x 07)cm.

- 01 (một) giỏ xé bằng nhựa, màu xanh đỏ, kích thước (68x43)cm.

- 01 (một) cái xà beng, có một đầu thân hình lục giác có đầu bắt đinh dài 59cm, một đầu tròn dài 62,5cm có quấn băng keo đen.

- 01 (một) kìm cộng lực dài 61cm, tay cầm có bọc nhựa đen.

- 01 (một) kìm cắt nhỏ, cán màu đỏ, dài 21cm.

- 01 (một) cái rựa, dài 85cm, cán bằng gỗ dài 55cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bề rộng 5,3cm.

- 04 (bốn) cờ lê 17 bằng kim loại.

- 02 (hai) hai cờ lê 13 bằng kim loại.

- 02 (hai) cờ lê 10 bằng kim loại.

- 01 (một) tua vít 4 chấu dài 17,5cm, màu đỏ đen.

- 01 (một) khóa 4 cạnh hình chữ L dài 15,5cm.

- 01 (một) đầu van phá khóa bằng kim loại dài 8cm.

- 01 (một) cuộn băng keo đen.
- 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen.
- 01 (một) đôi dép bằng da quai ngang màu đỏ đen.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh.
- 01 (một) cái nạng ná, có nạng bằng gỗ, có dây cao su màu vàng.
- 02 (hai) viên đá sỏi xảm màu, to bằng ngón tay cái người lớn.
- 01 (một) biển số xe mô tô 78F1-329.27.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Nguyên T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An, Đông Hòa;
- THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ; Án Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương